TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 110/2022/HS-ST
Ngày: 15/08/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồ Cảnh.

Ông Trần Xuân Thành.

Bà Bùi Thị Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Cẩm N - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thị TH - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08/08 và 15/08/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 121/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Q**, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1987 tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thường và bà Hoàng Thị Tý; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 3 năm 2021 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Anh T**, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1984. tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Bác sỹ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị Y; có vợ là Đặng Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 01 năm 202. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q*: Ông Nguyễn Trọng Điệp, bà Đinh Thị Sâm, Văn phòng luật sư Thành Điệp và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

- *Người bị hại:*

1. Họ và tên: Chị Nguyễn Thị T. Sinh năm: 1991.

2. Họ và tên: Anh Nguyễn T. Sinh năm 1995.

3. Họ và tên: Chị Nguyễn Thị H. Sinh năm 1993.

4. Họ và tên: Bà Bùi Thị N. Sinh năm: 1965.

5. Họ và tên: Chị Lương Thị H. Sinh năm 1999.

6. Họ và tên: Anh Nguyễn Duy K. Sinh năm: 1997.

7. Họ và tên: Chị Trần Thị H. Sinh năm 2002.

8. Họ và tên: Chị Hoàng Thị TH. Sinh năm 1973.

9. Họ và tên: Chị Nguyễn Thị A. Sinh năm 1973.

10. Họ và tên: Anh Trần Văn Q. Sinh năm: 1984.

11. Họ và tên: Chị Nguyễn Thị HL. Sinh năm: 1984.

12. Họ và tên: Chị Phan Thị L. Sinh năm: 1980.

13. Họ và tên: Anh Trần Văn T. Sinh năm: 1986.

14. Họ và tên: Hoàng TT. Sinh năm 1999.

15. Họ và tên: Chị Võ Thị HT. Sinh năm 1973.

16. Họ và tên: Anh Ngô Sỹ L. Sinh năm 1973.

17. Họ và tên: Chị Võ Thị LH. Sinh năm 1985.

18. Họ và tên: Bà Trần Thị K. Sinh năm 1964.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*:

1. Họ và tên: Chị Đặng Thị H. Sinh năm 1991. Có mặt.

2. Họ và tên: Chị Trần Thị H. Sinh năm 1994. Có mặt.

3. Họ và tên: Chị Nguyễn Thị Huyền N. Sinh năm 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh T (Bác sỹ trưởng làm việc tại T tâm tiêm chủng Vacxin Nghệ An thuộc Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam, địa chỉ số 17B, đường Mai Hắc Đế, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) và Trần Văn Q (là người không có việc làm ổn định) có quen biết với nhau. Cả hai đều là những người không có chức năng, nhiệm vụ trong bố trí việc làm nhưng đã bàn bạc, thống nhất với nhau nhận tiền của người lao động xin việc, tuyển dụng vào làm, đi học tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức như Công ty cổ phần vacxin Việt Nam, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Bệnh viện T ương Q đội 108, Cục Thuế Nghệ An thuộc Tổng cục Thuế. Trần Văn Q chịu trách nhiệm tìm, nhận tiền của người lao động. Trần Anh T thực hiện việc thuê người làm Thẻ nhân viên, dấu tên cho Trần Văn Q và Hợp đồng lao động, Phụ lục hợp đồng lao động, Bảng đánh giá kết Q phòng vấn giả (việc làm giả các hợp đồng lao động do T thuê người làm đánh máy, in ấn, sao chép dựa theo "Hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng thật" của T ký kết với Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam) để cung cấp cho Q sử dụng.

Đối với các Hợp đồng và phụ lục hợp đồng có hình dấu tròn màu đỏ đề "Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam" và chữ ký ở mục "Phó giám đốc HCNS miền bắc" đề tên "Điều Thị Thanh Tâm" thì T sao chụp và chuyển bằng hình ảnh qua tài khoản Zalo cho Q để Q chuyển tiếp cho các bị hại xem. Đối với các Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng chưa có chữ ký của người đại diện công ty và hình dấu của Công ty thì T cung cấp bản in trên khổ giấy A4 giao cho Q đưa cho người có nhu cầu xin việc ký tên tại mục người lao động.

Để tạo sự tin tưởng cho các bị hại, khi tiếp cận Q tự giới thiệu bản thân làm việc tại bộ phân nhân sự thuộc Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam và được Công ty phân công làm nhiệm vụ tuyển dụng lao động, trực tiếp soạn tH Hợp đồng lao động trình lãnh đạo Công ty ký, có quan hệ thân thiết với Lãnh đạo công ty, Q hứa chắc chắn sẽ tuyển dụng những người có nguyện vọng vào làm việc tại Công ty nhưng phải giao tiền để Q làm chi phí tuyển dụng. Q còn tự giới thiệu bản thân quen biết nhiều lãnh đạo của các cơ quan, ban ngành khác có khả năng xin việc làm cho người lao động, xin học tại các trường Đại học. Sau khi nhận tiền của các bị hại, Q và T đã tự tổ chức các cuộc phỏng vấn đối với người lao động nhằm tạo lòng tin với các bị hại. Nhưng thực tế, Trần Văn Q và Trần Anh T không gửi hồ sơ của những người lao động đến cơ quan tuyển dụng như đã hứa

và không xin việc làm, xin đi học được cho bất cứ một trường hợp nào. Số tiền chiếm đoạt được các bị cáo sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trần Văn Q và Trần Anh T cùng nhau thực hiện 18 hành vi lừa đảo đối với 18 bị hại để xin việc làm, xin học tại các trường Đại học cho 51 người lao động, học sinh với số tiền chiếm đoạt là **3.670.000.000đ.** Trần Văn Q hưởng lợi **2.273.000.000đ**, Trần Anh T hưởng lợi **1.397.000.000đ**. Ngoài ra, Trần Văn Q một mình thực hiện 02 hành vi lừa đảo đối với 02 bị hại để xin việc làm cho 03 người lao động với số tiền chiếm đoạt là **1.400.000.000đ**. Cụ thể như sau:

Hành vi thứ nhất.

Khoảng tháng 11 năm 2020, Trần Văn Q gặp chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991, trú tại Khối 16, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Q giới thiệu mình là Trưởng phòng nhân sự Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam, trực tiếp tiến hành tuyển dụng lao động cho công ty và hỏi chị N có muốn vào làm kế toán tại T tâm tiêm chủng Vacxin Nghệ An không. Do có biết Q từ trước thông qua bà Trần Thị K (mẹ của chị N) nên khi nghe Q nói vậy, N đã tin tưởng và làm hồ sơ xin việc nộp cho Q. Ngày 18/12/2020, chị N sử dụng tài khoản số 19021892555999 mở tại Hng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chuyển 50.000.000 đồng đến tài khoản số 55255888 của Q mở tại Hng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) làm chi phí xin việc cho N. Q nhận hồ sơ của chị N rồi chuyển thông tin cá nhân của chị N cho T, còn hồ sơ thì Q giữ lại, không giao nộp cho cơ quan tổ chức nào.

Khoảng cuối tháng 12 năm 2020, T thuê một người phụ nữ chuyên đánh máy, phô tô tài liệu ở đường Bạch Liêu, phường Bến Thủy, thành phố Vinh (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) làm "Hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng lao động" giữa chị N với Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam đưa cho Q để đưa cho chị N ký vào hợp đồng nhằm tạo lòng tin đối với chị N.

Sau khi nhận 50.000.000 đồng của chị N, Q chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản số 0101001131072 của T mở tại Hng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Khoảng đầu tháng 02 năm 2021, Q giao cho T 5.000.000 đồng tiền mặt tại đường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Còn lại 35.000.000 đồng Q hưởng lợi, chi tiêu cá nhân.

Quá trình quen biết Q, chị N còn chuyển 115.000.000 đồng vào tài khoản của Q để nhờ xin việc cho anh Thái Hữu TH. Cụ thể: Khoảng tháng 12 năm 2020, chị N đã giới thiệu với anh Thái Hữu TH, sinh năm 1990, trú tại xóm 5, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An là Q có thể xin được việc làm cho

anh TH. Do chưa có việc làm ổn định nên anh TH nhờ chị N liên hệ với Q xin cho anh TH vào làm việc ở T tâm tiêm chủng Vacxin. Q đồng ý và yêu cầu nộp hồ sơ. Khi biết anh TH chưa tốt nghiệp T học phổ thông, Q yêu cầu phải nộp 150.000.000 đồng để chi phí các khoản gồm: 15.000.000 đồng làm bằng tốt nghiệp T học phổ thông, 40.000.000 đồng làm bằng tốt nghiệp Cao đẳng, 80.000.000 đồng làm chi phí chạy việc vào T tâm tiêm chủng Vacxin. Chị N đã nói lại nội dung trên cho anh TH thì anh TH đồng ý và làm hồ sơ để nộp cho Q, đồng thời chuyển 115.000.000 đồng cho chị N. Ngày 11/01/2021, chị N chuyển 55.000.000 đồng từ tài khoản số 19021892555999 của chị N mở tại Hng Techconbank sang tài khoản số 55255888 của Q mở tại Hng Acb. Ngày 25/01/2021 cùng thông qua hai tài khoản trên, chị N tiếp tục chuyển 30.000.000 đồng cho Q.

Do giữa chị N và Q thời điểm đó có bất đồng với nhau nên Q chuyển trả cho chị N 30.000.000 đồng thông qua tài khoản số 8000104337006 của anh Trần Văn T (chồng của chị N) mở tại Hng thương mại cổ phần Q đội (MB) và nói với chị N là không lo việc cho anh TH nữa. Sau đó chị N và Q đã trao đổi thống nhất lại, Q hứa tiếp tục lo việc cho anh TH và yêu cầu chị N chuyển lại tiền cho Q. Ngày 26/01/2021, chị N nhờ anh T (chồng N) chuyển 60.000.000 đồng từ tài khoản số 8000104337006 sang tài khoản số 55255888 của Q. Sau khi nhận hồ sơ của anh TH, Q nhắn thông tin cá nhân của anh TH cho T để làm Hợp đồng và phụ lục hợp đồng, còn hồ sơ thì Q giữ lại không giao nộp cho cơ quan, tỏ chức tuyển dụng nào. Q và T không có hoạt động gì để lo việc làm cho anh TH.

Sau khi nhận 115.000.000 đồng chị N gửi vào tài khoản, ngày 11/01/2021 Q chuyển 42.000.000 đồng vào tài khoản số 0101001131072 của T mở tại Hng Vietconbank; ngày 26/01/2021 Q chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản số 123235678 của T mở tại Hng Acb. Còn lại 63.000.000 đồng, Q giữ lại tiêu xài cá nhân.

Ngày 18/3/2021, chị N biết được thông tin bị Q lừa đảo chiếm đoạt khoản tiền trên nên đã dùng tiền cá nhân trả cho anh TH 57.500.000 đồng, chị N và anh TH thống nhất khi nào Q trả lại khoản tiền trên cho chị N thì chị N trả cho anh TH số tiền còn lại.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T là 165.000.000 đồng. Ngày 26/4/2021, chị Đặng Thị H (vợ Trần Anh T) đã khắc phục hậu Q cho chị N số tiền 25.000.000 đồng. Chị N yêu cầu Q và T tiếp tục khắc phục số tiền còn lại là 140.000.000 đồng.

*** Hành vi thứ hai.**

Khoảng cuối tháng 11 năm 2020, Trần Văn Q gặp anh Nguyễn T, sinh năm 1995, trú tại xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An tại quán cà phê thuộc tòa nhà Vinh Centre số 69 đường Hồ Tùng Mậu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Qua gặp gỡ trao đổi Q hứa giúp cho anh Thương vào làm việc tại T tâm tiêm chủng Vacxin với chi phí 30.000.000 đồng để làm quà cho hội đồng Qn trị của Công ty VNVC Việt Nam. Do tin tưởng Q nên anh Thương đã nộp hồ sơ cho Q. Ngày 29/12/2020, anh Thương đã chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản số 55255888 của Q mở tại Hng Acb. Cùng trong khoảng thời gian này, Q hứa với anh Thương sẽ tuyển dụng Nguyễn Công Thi (em trai anh Thương), sinh năm 1998, trú tại xã Phú Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An vào làm việc tại vị trí lái xe tại T tâm VNVC Nghệ An, với chi phí 30.000.000 đồng. Ngày 05/01/2021, anh Thương giao cho Q 30.000.000 đồng tại số 69 đường Hồ Tùng Mậu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để lo việc cho Nguyễn Công Thi. Sau khi nhận hồ sơ của anh Thương và anh Thi thì Q chuyển thông tin cá nhân của hai người này cho T để T thuê người làm Hợp đồng lao động giao lại cho Q. Ngày 30/01/2021, Q liên lạc anh Thương, anh Thi đến ký vào hợp đồng lao động và hứa với anh Thương và anh Thi sẽ được đi làm chính thức trong tháng 3 năm 2021.

Sau khi nhận 60.000.000 đồng của anh Thương, ngày 29 và 31/12/2020 Q chuyển mỗi lần 10.000.000 đồng (tổng là 20.000.000 đồng) vào tài khoản số 0101001131072 của T mở tại Hng Vietcombank. Đầu tháng 02 năm 2021 Q giao cho T 5.000.000 đồng tiền mặt tại đường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; ngày 09/02/2021 Q chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản số 123235678 của T mở tại Hng Acb. Số còn lại 30.000.000 đồng Q hưởng lợi, chi tiêu cá nhân.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của anh Nguyễn T là 60.000.000 đồng. Ngày 26/4/2021, chị Đặng Thị H (vợ Trần Anh T) đã khắc phục hậu Q cho anh Thương số tiền 10.000.000 đồng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo Trần Văn Q đã bồi thường cho anh Thương số tiền 30.000.000 đồng. Anh Thương yêu cầu được bồi thường số tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

*** Hành vi thứ ba.**

Khoảng tháng 11 năm 2020, Q nắm được thông tin chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, trú tại khối Xuân Đông, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, đang có nguyện vọng xin việc làm, Q đã chủ động liên lạc và hẹn gặp chị Nguyên, Q hứa hẹn sẽ tuyển dụng chị Nguyên vào làm việc tại T tâm tiêm

chủng Vacxin Nghệ An, với chi phí xin việc 20.000.000 đồng. Để tạo lòng tin, ngày 08/12/2020, Q và T đã tổ chức buổi phỏng vấn chị Nguyên, sau khi kết thúc buổi phỏng vấn, Q hứa với chị Nguyên sẽ vào làm việc tại T tâm tiểm chủng VNVC Nghệ An với mức lương 14.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng/tháng.

Ngày 21/12/2020, chị Nguyên nhờ chị Nguyễn Trà Giang, sinh năm 1988, trú tại khối Xuân Đông, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp 20.000.000 đồng vào tài khoản số 55255888 của Q mở tại Hng ACB. Trong thời gian đó Q chuyển thông tin cá nhân của chị Nguyên cho T, còn hồ sơ thì Q giữ lại. T thuê người làm Hợp đồng lao động gửi hình ảnh qua tài khoản Zalo để Q chuyển tiếp cho chị Nguyên xem và hứa hẹn đến ngày 15/3/2021 chị Nguyên sẽ được đi làm chính thức. Q yêu cầu chị Nguyên đưa thêm 40.000.000 đồng để lo việc cho chị Nguyên, nhưng chị Nguyên chỉ đồng ý khi nào được đi làm sẽ đưa thêm cho Q 20.000.000 đồng.

Sau khi nhận 20.000.000 đồng của chị Nguyên, ngày 21 và 22/12/2020 Q chuyển 15.000.000 đồng vào tài khoản số 0101001131072 của T mở tại Hng Vietcombank. Đầu tháng 02 năm 2021 Q giao cho T 5.000.000 đồng tiền mặt tại đường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H là 20.000.000 đồng. Ngày 26/4/2021 và ngày 30/6/2022, chị Đặng Thị H đã khắc phục hậu Q cho chị Nguyên số tiền 20.000.000 đồng.

*** Hành vi thứ tư.**

Khoảng tháng 11 năm 2020, qua tìm hiểu Trần Văn Q biết chị Chu Thị Thanh Huyền, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: khối 5, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (chỗ ở hiện tại: xóm 2, xã Diễn Đồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) đang có nhu cầu xin việc làm tại tỉnh Nghệ An. Q đã chủ động liên lạc với chị Huyền và bà Bùi Thị N (mẹ đẻ chị Huyền) sinh năm 1965. Qua gặp gỡ, trao đổi, Q nói sẽ tuyển dụng chị Huyền vào làm Phó giám đốc của T tâm dinh dưỡng thuộc T tâm tiêm chủng Vacxin tại Nghệ An và yêu cầu bà N chịu chi phí 150.000.000 đồng. Bà N đồng ý và nói Huyền làm hồ sơ chuyển cho Q. Bà N nhờ Chu Việt Hà (con gái bà N), sinh năm 1995, chuyển 150.000.000 đồng cho Q. Ngày 23 và 24/11/2020, Chu Việt Hà chuyển 150.000.000 đồng từ tài khoản số 4723357 của Hà mở tại Hng ACB vào tài khoản số 3601205274948 của Q mở tại Hng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank). Ngày 08/12/2020 Q đã gọi chị Huyền tham gia buổi phỏng vấn do Q và T tự tổ chức, sau khi kết thúc buổi phỏng vấn Q có cam kết với chị Huyền sẽ

tuyển chị Huyền vào làm việc tại T tâm tiêm chủng VNVC Nghệ An. Q đã chuyển thông tin cá nhân của Huyền cho T để T thuê làm Hợp đồng có Scan hình dấu Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam, sau đó T chuyển hình ảnh hợp đồng đó cho Q rồi Q chuyển qua tài khoản Zalo cho bà N và chị Huyền xem.

Sau khi nhận 150.000.000 đồng của bà N, ngày 02/12/2020 Q chuyển 40.000.000 đồng và ngày 19/12/2020 Q chuyển 10.000.000 đồng (tổng 2 lần chuyển 50.000.000 đồng) vào tài khoản số 0101001131072 của T mở tại Hng Vietcombank. Còn lại 100.000.000 đồng Q hưởng lợi, tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T đã chiếm đoạt của bà Bùi Thị N là 150.000.000 đồng. Trần Anh T đã giao nộp tiền khắc phục hậu Q cho bà N 50.000.000 đồng. Bà N yêu cầu Q tiếp tục khắc phục số tiền còn lại 100.000.000 đồng.

*** Hành vi thứ năm.**

Khoảng tháng 11 năm 2020, Trần Văn Q quen biết chị Lương Thị H, sinh năm 1999, trú tại bản Thái Sơn 2, xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Qua nhiều lần gặp gỡ, Q biết chị Thu chưa có việc làm. Q tự giới thiệu bản thân làm tại phòng nhân sự của Công ty Vacxin Việt Nam, hiện Công ty đang tuyển lao động và hỏi chị Thu có muốn xin việc không thì chị Thu đồng ý và nhờ Q giúp đỡ. Q yêu cầu chị Thu chuyển 60.000.000 đồng để xin việc. Để tạo sự tin tưởng ở chị Thu, ngày 08/12/2020 Q đã gọi chị Thu tham gia buổi phỏng vấn do Q và T tổ chức, sau khi kết thúc buổi phỏng vấn Q nói sẽ tuyển chị Thu vào làm việc tại T tâm tiêm chủng VNVC Nghệ An và nói chị Thu làm thẻ Hng để Công ty trả lương.

Ngày 08/01/2021 chị Thu giao cho Q 60.000.000 đồng tiền mặt tại số 69 đường Hồ Tùng Mậu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau đó, Q gửi thông tin cá nhân của chị Thu cho T. T thuê người làm hợp đồng lao động Hợp đồng (hợp đồng có hình ảnh dấu Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam đã được Scan) và chuyển hình ảnh hợp đồng đó cho Q để Q chuyển tiếp cho chị Thu đồng thời hẹn đến ngày 15/3/2021 chị Thu sẽ được đi làm chính thức. Nhưng thực tế Q và T không nộp hồ sơ của chị Thu cho cơ quan tổ chức tuyển dụng nào.

Sau khi nhận 60.000.000 đồng của chị Thu, ngày 08/01/2021 Q chuyển 15.000.000 đồng vào tài khoản số 0101001131072 của T mở tại Hng Vietcombank. Đầu tháng 02 năm 2021, Q giao cho T 5.000.000 đồng tiền mặt tại

đường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Còn lại 35.000.000 đồng Q hưởng lợi, tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của chị Lương Thị H là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Ngày 26/4/2021, chị Đặng Thị H (vợ của Trần Anh T) đã khắc phục cho chị Thu 10.000.000 đồng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo Trần Văn Q đã bồi thường cho chị Hà số tiền 40.000.000 đồng. Chị Hà yêu cầu được bồi thường số tiền còn lại là 10.000.000 đồng.

*** Hành vi thứ sáu.**

Khoảng tháng 11 năm 2020, Trần Văn Q quen biết anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1997, trú tại Làng Mỏ, xã Tam Quang, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Khi biết anh K chưa có việc làm, Q đã giới thiệu bản thân đang làm Phó giám đốc phụ trách nhân sự của công ty Vacxin Việt Nam. Q nói rằng công ty chuẩn bị mở T tâm dinh dưỡng tại Nghệ An nên cần tuyển nhiều nhân viên với mức lương từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000đ/tháng. Q hỏi anh K có muốn xin việc không thì anh K đồng ý. Q yêu cầu anh K chuyển 40.000.000 đồng để xin việc. Do anh K chưa có bằng Cao Đẳng nên Q yêu cầu anh K phải nộp thêm 25.000.000 đồng để mua bằng Cao Đẳng.

Ngày 05/01/2021, anh K đã giao cho Q 40.000.000 đồng tiền mặt tại số 69, đường Hồ Tùng Mậu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Đối với số tiền 25.000.000 đồng mua bằng Cao đẳng, hai bên thống nhất sẽ đưa sau. Q đã chuyển thông tin cá nhân của anh K cho T. T thuê làm hợp đồng lao động. Ngày 29/01/2021, T giao Hợp đồng lao động cho Q để giao cho anh K ký và hứa hẹn đến ngày 15/3/2021 anh K sẽ được đi làm chính thức. Thực tế hồ sơ xin việc Q và T không nộp cho cơ quan tổ chức tuyển dụng nào.

Sau khi nhận 40.000.000 đồng của anh K, ngày 05/01/2021, Q chuyển 15.000.000 đồng vào tài khoản số 0101001131072 của T mở tại Hng Viêtconbank và ngày 14/01/2021 Q chuyển 25.000.000 đồng vào tài khoản số 123235678 của T mở tại Hng ACB.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của anh Nguyễn Duy K là 40.000.000 đồng. Ngày 26/4/2021 và ngày 30/6/2022, chị Đặng Thị H (vợ Trần Anh T) đã bồi thường xong cho anh K 40.000.000 đồng.

*** Hành vi thứ bảy.**

Khoảng tháng 11 năm 2020, chị Trần Thị H, sinh năm 2002, trú tại xóm Khánh Hậu, xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An gặp Trần Văn Q thông

qua sự giới thiệu của anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2001, trú tại khối 14, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, Nghệ An. Quá trình quen biết, Q giới thiệu bản thân làm tại phòng nhân sự của công ty Vacxin Việt Nam. Q nói rằng công ty chuẩn bị mở T tâm dinh dưỡng tại Nghệ An, nên cần tuyển nhiều nhân viên và có thể xin cho chị Hiền vào làm ở vị trí lễ tân với mức lương 7.000.000 đồng/tháng. Chị Hiền làm hồ sơ gửi cho Q.

Ngày 08/12/2020, Q gọi chị Hiền tham gia buổi phỏng vấn do Q và T tổ chức, sau khi kết thúc buổi phỏng vấn Q thông báo rằng chị Hiền đã trúng tuyển và yêu cầu chị Hiền chuyển số tiền 20.000.000 đồng phí xin việc.

Ngày 17/12/2020, chị Hiền giao cho Q 20.000.000 đồng tiền mặt tại quán cà phê số 3 đường Nguyễn Công Nhiệm, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Q nhận tiền của Hiền và nhắn thông tin cá nhân của Hiền cho T, sau đó T thuê làm Hợp đồng lao động giao lại Q. Ngày 29/01/2021, Q đưa Hợp đồng lao động cho chị Hiền ký. Ngày 18/02/2021, T gửi qua Zalo cho Q chuyển tiếp cho chị Hiền thấy hình ảnh Hợp đồng có dấu màu đỏ Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam, đồng thời Q nói chuyện với chị Hiền và anh L là "xếp vừa gọi cho anh và yêu cầu thêm 30.000.000 đồng chi phí xin việc cho Hiền". Sau khi trao đổi hai bên thống nhất chị Hiền đưa thêm 10.000.000 đồng cho Q. Ngày 19/02/2021, chị Hiền giao cho Q 10.000.000 đồng tại tòa nhà Vinh Centre, số 69 đường Hồ Tùng Mậu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Sau khi nhận 30.000.000 đồng của chị Hiền, ngày 17/12/2020 Q chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản số 0101001131072 của T mở tại Hng Vietcombank. Đầu tháng 02 năm 2021, Q giao cho T 5.000.000 đồng tiền mặt tại đường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Còn lại 20.000.000 đồng Q hưởng lợi, tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của chị Trần Thị H là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Trần Anh T đã nộp tiền khắc phục cho chị Hiền là 10.000.000 đồng. Trong quá trình xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Trần Văn Q đã bồi thường cho chị Hiền số tiền 20.000.000 đồng.

* **Hành vi thứ tám.**

Khoảng tháng 11 năm 2020, Trần Văn Q gặp chị Hoàng Thị TH (là người có quan hệ chị em họ với Q) sinh năm 1973, trú tại khối Tân Qúy, phường Thạch Qúy, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Q nói bản thân làm ở phòng nhân sự tại công ty Vacxin Việt Nam. Q đưa thẻ nhân viên của mình cho chị Hà xem và nói công ty chuẩn bị mở thêm T tâm tiêm chủng Vacxin tại Nghệ An và Hà Tĩnh,

cần tuyển nhân viên làm việc vào nhiều vị trí khác nhau, Q sẽ giúp cho người thân, quen với chị Hà có nhu cầu làm việc, sẽ được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty VNVC.

Sau đó, chị Hà đã liên hệ nhiều anh em họ hàng, người quen biết mình tìm hiểu người có nhu cầu việc làm để nhờ Q tuyển dụng vào Công ty VNVC. Q nói với chị Hà về chi phí xin việc cho từng trường hợp cụ thể theo vị trí tuyển dụng. Chị Hà đã trao đổi lại nội dung đó với những người có nhu cầu việc làm. Để tạo niềm tin với mọi người, Q đã tổ chức phỏng vấn người xin việc tại Tòa nhà BMC số 2, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi phỏng vấn, Q thông báo các trường hợp tham gia đều đạt tiêu chuẩn. Q đã nhắn thông tin cá nhân của từng người xin việc cho T. T thuê người làm hợp đồng lao động và chuyển lại cho Q để giao cho người lao động ký tên và nói với người lao động là đưa về Công ty trình Lãnh đạo ký.

Do tin tưởng chị Hà và Q nên có 15 người nộp hồ sơ xin việc, trong đó đã có 8 người chuyển 330.000.000 đồng để chị Hà nộp cho Q. Cụ thể như sau:

1. Dương Thị Phương, sinh năm 1992, trú tại TT Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 30.000.000 đồng. Ngày 12/01/2021 chị Hà chuyển 30.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Dương Thị Phương.

2. Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1998, trú tại xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 30.000.000 đồng. Ngày 13/01/2021 chị Hà chuyển 30.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Nguyễn Thị Dung.

3. Lê Thị Kim Thanh, sinh năm 1973, trú tại phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 30.000.000 đồng để lo việc cho Nguyễn Thị Hà Phương, sinh năm 1998, trú tại phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 13/01/2021 chị Hà chuyển 30.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Nguyễn Thị Hà Phương.

4. Phan Tất Sang, sinh năm 1994, trú tại xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã giao 50.000.000 đồng để lo việc cho Hoàng Thị Hà Nhi, sinh năm 1994, trú tại xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Ngày 23/01/2021, chị Hà chuyển 50.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Hoàng Thị Hà Nhi.

5. Nguyễn Thị Huế, sinh năm 1973, trú tại thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã gia 30.000.000 đồng để lo việc cho Nguyễn Thị Khánh Chi, sinh năm 1999, trú tại thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà

Tĩnh. Ngày 29/01/2021, chị Hà chuyển 20.000.000 đồng và ngày 02/02/2021 chị Hà chuyển 10.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Nguyễn Thị Khánh Chi.

6. Lê Thị Thủy, sinh năm 1985, trú tại phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 60.000.000 đồng. Ngày 25/02/2021 chị Hà chuyển 60.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Lê Thị Thủy.

7. Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1997, trú tại xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đã giao 50.000.000 đồng để lo việc cho Hồng. Ngày 05/03/2021 chị Hà chuyển 50.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Nguyễn Thị Hồng.

8. Dương Thị N, sinh năm 1990, trú tại phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 50.000.000 đồng để lo việc cho N. Ngày 09/3/2021 chị Hà chuyển 50.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Dương Thị N.

Ngoài ra, có 7 người khác nhờ chị Hà chuyển trước 330.000.000 đồng cho Q, khi nào được đi làm có lương sẽ trả lại cho chị Hà. Cụ thể như sau:

1. Lê Thị Huyền Trang, sinh năm 1991, trú tại xã Thạch T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 12/01/2021 chị Hà chuyển 30.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Lê Thị Huyền Trang.

2. Nguyễn Thị TH, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú tại xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, chỗ ở hiện tại phường Phức Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Ngày 24/01/2021 chị Hà chuyển 30.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Nguyễn Thị TH.

3. Nguyễn Thị Phương Mai, sinh năm 1993, trú tại phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 24/02/2021 chị Hà chuyển 60.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Nguyễn Thị Phương Mai.

4. Nguyễn Thị Điệp, sinh năm 1993, trú tại xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 28/2/2021 chị Hà chuyển 60.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Nguyễn Thị Điệp.

5. Đặng Thị Hồng Xinh, sinh năm 1997, trú tại xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ngày 01/3/2021 chị Hà chuyển 50.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Đặng Thị Hồng Xinh.

6.Trịnh Thị Quỳnh Trang, sinh năm 1993, trú tại xã Thạch N, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.Ngày 01/3/2021 chị Hà chuyển 50.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Trịnh Thị Quỳnh Trang.

7. Nguyễn Đức Anh, sinh năm 1991, trú tại phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 06/3/2021 chị Hà chuyển 50.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Nguyễn Đức Anh.

Tất cả các giao dịch chuyển tiền xin việc làm cho người lao động của chị Hà đều được thực hiện từ tài khoản số 0201000671288 của chị Hà mở tại Hng Vietcombank đến tài khoản số 55255888 của Trần Văn Q mở tại Hng ACB.

Q nhận hồ sơ và tiền chi phí xin việc của các trường hợp trên qua chị Hà và cam kết các trường hợp đó sẽ được đi làm tại Công ty Cổ phần Vacxin Việt Nam trong tháng 3 năm 2021. Thực tế, Q và T không chuyển hồ sơ xin việc của các trường hợp trên cho cơ quan, tổ chức nào.

Sau khi nhận 660.000.000 đồng của chị Hà, Q chuyển cho T 270.000.000 đồng, còn lại 390.000.000 đồng Q hưởng lợi, chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của chị Hoàng Thị TH là 660.000.000 đồng. Đến nay, Q và T chưa khắc phục hậu Q cho chị Hà.

Sau khi biết bị Q lừa, chị Hà đã dùng tiền của cá nhân trả lại đầy đủ cho những người đã chuyển tiền xin việc cho chị Hà trước đó.

* **Hành vi thứ chín.**

Khoảng giữa tháng 11 năm 2020, thông qua bạn bè chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1973, trú tại khối 8, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, gặp gỡ quen Trần Văn Q. Khi gặp gỡ, Q giới thiệu mình là Phó giám đốc phụ trách công tác nhân sự tại Công ty Vacxin Việt Nam (VNVC) và công ty chuẩn bị mở T tâm tiêm chủng Vacxin tại Nghệ An, Hà Tĩnh nên cần tuyển nhân viên làm việc tại nhiều vị trí khác nhau. Q nói với chị A có người thân cần việc làm thì giới thiệu, Q sẽ tuyển dụng vào làm việc tại Công ty VNVC, chi phí xin việc cho từng trường hợp cụ thể theo vị trí tuyển dụng. Do tin tưởng lời nói của Q, chị A đã liên hệ với anh em họ hàng, người quen biết xác định người có nhu cầu việc làm để nhờ Q tuyển dụng vào Công ty VNVC. Chị A đã trao đổi lại nội dung Q nói với những người có nhu cầu việc làm, lúc đó có 11 (mười một) người đồng ý, nộp hồ sơ xin việc và tổng số tiền chi phí xin việc là 580.000.000 đồng để nhờ chị A chuyển cho Q. Cụ thể:

1. Nguyễn Minh Hoàng, sinh năm 1997, trú tại thôn T Minh, xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 50.000.000 đồng

2. Lê Thị H, sinh năm 1996, trú tại phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, đã giao 40.000.000 đồng.

3. Đào Trọng Nguyên, sinh năm 1992, trú tại phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 30.000.000 đồng.

4. Trần Thị Phương Hiền, sinh năm 1997, trú tại phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 50.000.000 đồng.

5. Nguyễn Minh Đạt, sinh năm 1991, trú tại phường Thạch Qúy, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 35.000.000 đồng.

6. Dương Thị Vân, sinh năm 1992, trú tại xã Thạch Trị, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 70.000.000 đồng.

7. Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm 1998, trú tại xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 40.000.000 đồng.

8. Phạm Thị Sông Hương, sinh năm 1992, trú tại xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 90.000.000 đồng.

9. Nguyễn Thị Soa, sinh năm 1991, trú tại xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 45.000.000 đồng.

10. Trần Văn Q, sinh năm 1984, trú tại xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã giao 70.000.000 đồng.

11. Trần Thị Hương, sinh năm 1989, trú tại xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch, tỉnh Qng Bình đã giao 60.000.000 đồng.

Nguyễn Thị A đã chuyển hồ sơ xin việc và tiền của những người trên cho Trần Văn Q. Cụ thể: Ngày 25/11/2020, đã giao 130.000.000 đồng tiền mặt tại nhà hàng Phương Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 02/12/2020, chuyển 25.000.000 đồng và 25/01/2021, chuyển 155.000.000 đồng từ tài khoản số 3700215061737 của chị A mở tại Hng Agribank đến tài khoản số 55255888 của Q mở tại Hng Acb. Tổng 3 đợt, chị A đã chuyển cho Q là 310.000.000 đồng. Trong đó, 250.000.000 đồng là tiền xin việc cho 5 trường hợp gồm Nguyễn Minh Hoàng, Lê Thị H, Dương Thị Vân, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trần Thị Phương Hiền; còn 60.000.000 đồng là tiền xin việc cho Đặng Thị Hường, sinh năm 1996, trú tại xã Cẩm Nam, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, nhưng sau đó Hường đã xin rút nên Q đã trả số tiền đó để A trả lại cho Đặng Thị Hường. Ngày 10/12/2020, A giao 70.000.000 đồng tiền mặt cho Q tại quán cà phê Bé Trang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh là tiền xin việc cho Trần Văn Q.

Từ ngày 07/12/2020 đến ngày 01/3/2021, Nguyễn Thị A sử dụng tài khoản số 3700215061737 của A mở tại Hng Agribank chuyển tiền đến tài khoản số 55255888 của Q mở tại Hng Acb. Cụ thể: Ngày 07/12/2020, chuyển 35.000.000 đồng là tiền xin việc cho Nguyễn Minh Đạt. Ngày 15/12/2020, chuyển

90.000.000 đồng là tiền xin việc cho Phạm Thị Sông Hương. Ngày 21/12/2020, chuyển 45.000.000 đồng là tiền xin việc cho Nguyễn Thị Soa. Ngày 24/12/2020, chuyển 30.000.000 đồng là tiền xin việc cho Đào Trọng Nguyên. Ngày 01/3/2021, chuyển 60.000.000 đồng là tiền xin việc cho Trần Thị Hương.

Sau khi nhận hồ sơ của 11 trường hợp có tên trên, Q chuyển thông tin cá nhân của người lao động cho T làm hợp đồng rồi đưa cho họ ký. Sau đó Q giữ lại toàn bộ hồ sơ và hợp đồng, không giao nộp cho cơ quan, tổ chức tuyển dụng nào.

Số tiền 580.000.000 đồng nhận của chị A, Q chuyển cho T 250.000.000 đồng, còn lại 330.000.000 đồng Q hưởng lợi, chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị A là 580.000.000 đồng. Khi biết bị Q lừa, chị A đã dùng tiền của cá nhân trả lại đầy đủ cho 11 trường hợp xin việc nên trên.

Ngày 26/4/2021, chị Đặng Thị H (vợ Trần Anh T) đã khắc phục cho chị A số tiền 20.000.000 đồng. Chị A yêu cầu Trần Văn Q và Trần Anh T tiếp tục khắc phục số tiền còn lại là 560.000.000 đồng.

*** Hành vi thứ mười.**

Khoảng tháng 11 năm 2020, thông qua chị Nguyễn Thị A khi gặp và nhờ Trần Văn Q xin việc cho mình, anh Trần Văn Q còn nhờ Q xin việc cho Trần Thị Thúy, sinh năm 1993, trú tại xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh được tuyển vào làm việc tại T tâm Vacxin tỉnh Hà Tĩnh, Q đồng ý và yêu cầu chi phí là 60.000.000 đồng. Q còn nói thêm, để vào làm vị trí có lương cao thì phải thêm 5.000.000 đồng nữa, anh Q đồng ý và nói Thúy làm hồ sơ nộp cho Q. Sau đó, Q nhiều lần thúc dục anh Q chuyển tiền lo việc cho Thúy, Q nói "đã làm xong hợp đồng cho Thúy rồi, đã rút tiền quỹ đưa cho lãnh đạo Công ty rồi, anh Q phải đưa tiền để bù vào quỹ…".

Ngày 01/3/2021, anh Q giao 65.000.000 đồng tiền mặt cho Q tại Tòa nhà BMC, số 2 đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Q chuyển thông tin cá nhân của Thúy cho T. T thuê làm hợp đồng có hình dấu màu đỏ đề Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam và chuyển cho Q qua tài khoản Zalo để Q chuyển tiếp cho anh Q. Thực tế, Q và T không nộp hồ sơ của chị Thúy cho cơ quan tổ chức nào.

Sau khi nhận 65.000.000 đồng của anh Q. Ngày 01/3/2021, Q chuyển cho T 15.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng Q hưởng lợi, chi tiêu cá nhân.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của anh Trần Văn Q là 65.000.000 đồng. Trần Anh T đã khắc phục cho anh Q 15.000.000 đồng. Anh Q yêu cầu Q và T tiếp tục khắc phục số tiền còn lại là 50.000.000 đồng.

*** Hành vi thứ mười một.**

Khoảng tháng 11 năm 2020 thông qua bạn bè, chị Nguyễn Thị HL, sinh năm 1984, trú tại khối 12, phường T Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, gặp Trần Văn Q. Quá trình gặp gỡ nói chuyện, Q tự giới thiệu bản thân làm Phó giám đốc phụ trách nhân sự Công ty cổ phần tiêm chủng Vacxin Việt Nam. Q nói nếu chị Lý có nhu cầu xin việc vào T tâm tiêm chủng Vacxin tại Nghệ An, Q sẽ giúp chị Lý trúng tuyển. Tin lời Q, chị Lý làm hồ sơ giao cho Q thì Q yêu cầu chi phí xin việc là 30.000.000 đồng. Trong tháng 11 năm 2020, chị Lý đã giao cho Q 30.000.000 đồng tiền mặt tại chung cư Kim Trường Thi, thuộc phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau đó Q gọi chị Lý đến tham gia phỏng vấn do Q và T tổ chức tại Nhà khách Công an tỉnh Nghệ An thuộc phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Thực tế, Q và T không nộp hồ sơ của chị Lý cho cơ quan tổ chức nào.

Sau khi nhận 30.000.000 đồng của chị Lý, ngày 07/12/2020, Q chuyển 10.000.000 đồng và ngày 12/12/2020 Q chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản số 0101001131072 của T mở tại Hng Vietcombank, còn lại 15.000.000 đồng Q hưởng lợi, tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị HL là 30.000.000 đồng. Đến nay Q và T chưa khắc phục hậu Q. Chị Lý yêu cầu Q và T khắc phục số tiền 30.000.000 đồng.

*** Hành vi thứ mười hai.**

Khoảng tháng 12 năm 2020, Trần Văn Q gặp chị Phan Thị L, sinh năm 1980, trú tại khối Hoàng Diệu, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, qua nói chuyện Q được biết chị L đang có nguyện vọng xin việc làm cho em trai là Phan Văn Thái, sinh năm 1983, trú tại xã Hưng Tây, huyên Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Q hứa hẹn sẽ giúp Phan Văn Thái vào làm việc tại T tâm tiêm chủng VNVC Nghệ An với chi phí xin việc là 50.000.000 đồng. Sau đó, Q liên lạc vào nói Phan Văn Thái đến tầng 2 nhà khách Công an tỉnh, tại số 2, đường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để Q và T phỏng vấn. Sau khi phỏng vấn, Q thông báo với chị L rằng anh Thái đã trúng tuyển và hối thúc chị L giao tiền cho Q.

Ngày 03/12/2020, chị L đã giao cho Q 50.000.000 đồng tiền mặt tại số 69, đường Hồ Tùng Mậu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi nhận hồ sơ của Phan Văn Thái, Q đã chuyển thông tin cá nhân cho T. T thuê làm hợp đồng lao động có hình dấu đỏ của Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam chuyển hình ảnh qua tài khoản Zalo cho Q để Q chuyển cho chị L xem và hứa hẹn với chị L là Thái sẽ được đi làm chính thức vào ngày 25/3/2021.

Sau khi nhận 50.000.000 đồng của chị Phan Thị L, đầu tháng 02 năm 2021, Q giao 25.000.000 đồng tiền mặt cho T tại đường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Còn lại 25.000.000 đồng Q hưởng lợi, tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của chị Phan Thị L là 50.000.000 đồng. Ngày 26/4/2021, chị Đặng Thị H (vợ Trần Anh T) đã khắc phục cho chị L 10.000.000 đồng. Chị L yêu cầu Q và T tiếp tục khắc phục số tiền còn lại là 40.000.000 đồng.

* **Hành vi thứ mười ba.**

Khoảng tháng 12 năm 2020, Trần Văn Q quen biết anh Hoàng TT, sinh năm 1999, trú tại xóm 1, xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Qua nhiều lần gặp gỡ, trao đổi biết anh Tú chưa có việc làm, Q tự giới thiệu hiện đang làm Phó phòng nhân sự của Công ty Vacxin Việt Nam và công ty chuẩn bị mở T tâm dinh dưỡng tại Nghệ An, đang cần tuyển kĩ thuật viên. Q hỏi anh Tú có muốn xin việc không thì anh Tú đồng ý. Khi làm hồ sơ giao cho Q, Q yêu cầu anh Tú chuyển 40.000.000 đồng để xin việc.

Ngày 24/01/2021, anh Tú giao 40.000.000 đồng tiền mặt cho anh Q tại số 69, đường Hồ Tùng Mậu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Q nhắn thông tin cá nhân của anh Tú cho T. T thuê làm Hợp đồng và phụ lục hợp đồng đề tên Hoàng TT.

Ngày 29/01/2021 T giao hợp đồng lao động cho Q để anh Tú ký, sau đó T chuyển qua Zalo hình ảnh hợp đồng có hình dấu màu đỏ của Công cổ phần Vacxin Việt Nam cho Q chuyển tiếp cho anh Tú xem và hẹn với anh Tú đi làm chính thức vào khoảng 15/3/2021 đến 25/3/2021. Thực tế, Q và T không nộp hồ sơ của anh Tú cho cơ quan tổ chức tuyển dụng nào cả.

Sau khi nhận 40.000.000 đồng của anh Tú, ngày 08/01/2021 Q chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản số 0101001131072 của T mở tại Hng Vietconbank. Khoản đầu tháng 02 năm 2021, Q giao cho T 5.000.000 đồng tiền mặt tại đường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Còn lại 25.000.000 đồng Q hưởng lợi, tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của anh Hoàng TT là 40.000.000 đồng. Ngày 26/4/2021, chị Đặng Thị H (vợ Trần Anh T) đã khắc phục cho anh Tú 10.000.000 đồng. Quá trình xét xử sơ thẩm, gia đình Trần Văn Q đã bồi thường cho anh Tú số tiền 25.000.000 đồng. Anh Tú yêu cầu tiếp tục được bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

*** Hành vi thứ mười bốn.**

Thông qua bạn bè, Trần Văn Q có quen biết anh Trần Văn T, sinh năm 1986, trú tại phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Khoảng tháng 12 năm 2020, Q chủ động liên lạc với anh T và nói với anh T mình làm Trưởng phòng nhân sự tại Công ty Vacxin Việt Nam (VNVC) và công ty chuẩn bị mở thêm T tâm tiêm chủng Vacxin tại Nghệ An và Hà Tĩnh, đang cần tuyển nhân viên làm việc vào nhiều vị trí khác nhau, nếu anh T có người thân cần việc làm thì giới thiệu, Q sẽ tuyển dụng vào làm việc tại Công ty VNVC. Sau đó, anh T đã liên hệ với anh em họ hàng, người quen biết với mình xác định người có nhu cầu việc làm để nhờ Q tuyển dụng vào Công ty VNVC. Q nói với anh T về chi phí xin việc cho từng trường hợp cụ thể theo vị trí tuyển dụng. anh T đã trao đổi lại nội dung đó với những người có nhu cầu việc làm, thì có 08 (tám) người đồng ý, nộp hồ sơ xin việc cho Q và có 06 (sáu) người đã giao tổng số tiền 225.000.000 đồngcho anh T. Trần Văn T dùng tài khoản số 8000104337006 mở tại Hng MB chuyển tiền vào tài khoản số 55255888 mở tại Hng ACB của Trần Văn Q. Cụ thể:

1. Võ Thị Giang, sinh năm 1988, trú tại phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 40.000.000 đồng để chạy việc cho Lê Thị Trang (sinh năm 1996, trú tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 14/12/2020, anh T chuyển 40.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Lê Thị Trang.

2. Trần Thế Cường, sinh năm 1992, trú tại xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 25.000.000 đồng. Ngày 28/12/2020 anh T chuyển 25.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Trần Thế Cường.

3. Phan Thị Mỹ Duyên, sinh năm 1995, trú tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 29/12/2020 anh T chuyển 55.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Phan Thị Hồng, sinh năm1990, trú tại huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh nhưng do Hồng không nộp hồ sơ và xin rút nên anh T và Q thống nhất hoán đổi khoản tiền đó để lo việc cho Phan Thị Mỹ Duyên.

4. Mai N Châu, sinh năm 1993, trú tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 07/01/2021, anh T chuyển 30.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Mai N Châu.

5. Phạm Thị L, sinh năm 1991, trú tại xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 45.000.000 đồng. Ngày 28/01/2021, anh T chuyển 45.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Phạm Thị L.

6. Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1995, trú tại thị trấn Cẩm xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 35.000.000 đồng. Ngày 28/01/2021, anh T chuyển 35.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Nguyễn Thị Hà.

Ngoài ra, anh T đã bỏ tiền của cá nhân chuyển cho Q để tuyển dụng thêm 02 (hai) người được đi làm tại Công ty Vacxin Việt Nam. Cụ thể:

1. Ngày 14/12/2020, anh T chuyển 40.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Trần Thị Hằng, sinh năm 1991, trú tại thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 18/02/2021, anh T hối thúc Q tuyển dụng để người thân của T đi làm và chuyển 40.000.000 đồng cho Q để lo việc cho các trường hợp xin việc.

2. Ngày 10/3/2021, anh T chuyển 20.000.000 đồng cho Q để lo việc cho Nguyễn Thị Mai Phương, sinh năm 1991, trú tại xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Q nhận hồ sơ do người xin việc gửi cho Q còn tiền thì Q nhận qua anh T. Sau đó, Q nhắn thông tin cá nhân của những người xin việc cho T. T thuê làm Hợp đồng lao động có hình dấu đỏ đề Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam và chuyển hình ảnh hợp đồng qua ứng dụng Zalo để Q gửi sang cho anh T và anh T chuyển tiếp cho người xin việc xem, đồng thời Q hứa hẹn thời gian những người xin việc nêu trên sẽ được đi làm chính thức là 20/01/2021, 21/01/2021, 12/02/2021, 16/3/2021. Thực tế, Q và T không nộp hồ sơ của những người trên cho cơ quan tổ chức nào.

Sau khi nhận tổng số tiền 330.000.000 đồng của anh Trần Văn T, Trần Văn Q đã chuyển cho Trần Anh T 115.000.000 đồng, Còn lại 215.000.000 đồng Q hưởng lợi và tiêu xài cá nhân.

Sau khi biết bị Q lừa, anh T đã dùng tiền của cá nhân trả lại đầy đủ cho những người đã chuyển tiền xin việc cho anh T trước đó.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của anh Trần Văn T là 330.000.000 đồng, đến nay chưa khắc phục hậu Q. Anh T yêu cầu Q và T khắc phục số tiền 330.000.000 đồng.

*** Hành vi thứ mười lăm.**

Khoảng tháng 01 năm 2021, thông qua bạn bè, chị Võ Thị HT, sinh năm 1973, trú tại số nhà 15, ngõ 74, đường 26/3 phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đã gặp và nhờ Trần Văn Q xin việc cho cháu Nguyễn Thị Thúy Hiền, sinh năm 1998 (con gái chị Thanh). Quá trình gặp gỡ, nói chuyện, Q giới thiệu bản thân làm ở phòng nhân sự của Công ty VNVC và có thể xin cho Hiền vào làm nhân viên thu N, chi phí xin việc là 130.000.000 đồng. Sau đó, anh Q hẹn Hiền đến tham gia phỏng vấn tại tòa nhà BMC số 2, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau cuộc phỏng vấn, Q nói với chị Thanh sẽ tuyển dụng Hiền vào làm việc tại T tâm tiêm chủng Vacxin Hà Tĩnh, lúc đó chị Thanh đã giao cho Q một bộ hồ sơ xin việc của cháu Hiền và 130.000.000 đồng tiền mặt. Q nhắn thông tin cá nhân cho T. T thuê làm hợp đồng lao động sau đó T chuyển qua Zalo hình ảnh Hợp đồng lao động và phụ lục hợp đồng lao động có hình dấu màu đỏ đề Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam cho Q chuyển tiếp cho chị Thanh tin tưởng. Hồ sơ của Hiền thì Q giữ lại, không nộp cho cơ quan, tổ chức nào.

Sau khi nhận 130.000.000 đồng của chị Thanh, ngày 18/01/2021 Q chuyển 10.000.000 đồng, ngày 25/01/2021 Q chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản số 123235678 của T mở tại Hng Acb, còn lại 115.000.000 đồng Q hưởng lợi, tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của chị Võ Thị HT là 130.000.000 đồng. Q đã khắc phục cho chị Thanh 16.200.000 đồng. T đã khắc phục cho chị Thanh 8.500.000 đồng. Chị Thanh yêu cầu Q và T tiếp tục khắc phục số tiền còn lại là 105.300.000 đồng.

*** Hành vi thứ mười sáu.**

Khoảng đầu tháng 01 năm 2021, Trần Văn Q biết được anh Ngô Sỹ L, sinh năm 1973, trú tại khối 9, phường Đội Cung, thành phố Vinh, Nghệ An, đang có nguyện vọng xin việc làm nên Q giới thiệu bản thân đang làm ở phòng nhân sự của công ty cổ phần Vacxin Việt Nam, hiện đang tuyển nhân viên bảo dưỡng thiết bị, lương khoảng 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng và hỏi anh L có muốn xin việc không? anh L đồng ý. Sau khi anh L nộp hồ sơ xin việc, Q yêu cầu anh L chuyển 30.000.000 đồng chi phí xin việc nhưng do chưa có tiền nên anh L nói với Q hủy việc xin việc.

Khoảng tháng 3 năm 2021, Q tiếp tục gọi cho anh L và nói công ty đang tuyển nhân viên công nghệ thông tin, chi phí xin việc là 20.000.000 đồng, anh L đồng ý.

Ngày 14/3/2021 anh L nhờ là Nguyễn Khắc Duy, sinh năm 1991, trú tại khối Tân Hòa phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, chuyển cho Q 20.000.000 đồng vào tài khoản số 55255888 của Q mở tại Hng Acb. Sau khi nhận 20.000.000 đồng của anh L, ngày 15/3/2021, Q đã chuyển cho T 15.000.000 đồng. Còn lại 5.000.000 đồng Q hưởng lợi, tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của anh Ngô Sỹ L là 20.000.000 đồng, đến nay chưa khắc phục hậu Q. Anh L yêu cầu Q và T khắc phục số tiền 20.000.000 đồng nêu trên.

*** Hành vi thứ mười bảy.**

Khoảng tháng 02 năm 2021 thông qua bạn bè, chị Võ Thị LH, sinh năm 1985, trú tại khối 13, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An gặp Trần Văn Q. Quá trình gặp gỡ, nói chuyện, Q giới thiệu bản thân làm ở bộ phận nhân sự Công ty cổ phần tiêm chủng Vacxin Việt Nam và Công ty đang tiến hành tuyển dụng lao động. Lúc đó, chị Hương nói có Võ Thái Thiện, sinh năm 1990, trú tại phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (em trai chị Hương) đang có nhu cầu xin việc, Q hứa giúp anh Thiện được vào làm vị trí Trưởng bộ phận thu N của T tâm dinh dưỡng thuộc Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam với chi phí xin việc là 140.000.000 đồng.

Ngày 22/02/2021, chị Hương chuyển 100.000.000 đồng vào tài khoản số 55255888 của Q mở tại Hng Acb, và giao 40.000.000 đồng tiền mặt cho Q tại số 69, đường Hồ Tùng Mậu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Anh Thiện làm hồ sơ giao cho Q. Q nhắn thông tin cá nhân của anh Thiện cho T. T thuê người làm Hợp đồng và phụ lục hợp đồng có Scan hình dấu màu đỏ đề Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam rồi chuyển hình ảnh đó qua Zalo cho Q chuyển tiếp cho chị Hương xem. Q hẹn ngày 15/3/2021, anh Thiện sẽ được đi làm chính thức. Thực tế, Q và T không nộp hồ sơ của anh Thiện cho cơ quan tổ chức nào.

Sau khi nhận 140.000.000 đồng của chị Hương, ngày 23/02/2021 Q chuyển 65.000.000 đồng cho T. Còn lại, 75.000.000 đồng Q hưởng lợi, tiêu xài cá nhân.

Tổng số tiền Trần Văn Q và Trần Anh T chiếm đoạt của chị Võ Thị LH là 140.000.000 đồng. Ngày 09/8/2021, chị Trần Thị H (em ruột Trần Văn Q) đã khắc phục cho chị Hương số tiền 140.000.000 đồng. Đến nay, Chị Hương không yêu cầu gì về dân sự.

Tại Công văn số 0111 ngày 18/11/2021 của Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam xác nhận: Công ty Cổ phần Vacxin Việt Nam không có người lao động,

cộng tác viên nào có tên Trần Văn Q. Nhân viên Trần Anh T vào làm việc tại T tâm tiêm chủng VNVC thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An từ ngày 01/7/2019 đến ngày 18/3/2021 thì nghỉ việc. Vị trí công tác của Trần Anh T trong thời gian công tác tại T tâm tiêm chủng VNVC thành phố Vinh là: Bác sỹ khám sàng lọc trước tiêm chủng, Bác sỹ phó, Bác sỹ trưởng. Trần Anh T không được giao nhiệm vụ phỏng vấn, tuyển dụng cho Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam.

Tháng 10 và 11 năm 2020, Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam có tổ chức tuyển dụng lao động vào làm việc tại T tâm tiêm chủng Vacxin Hà Tĩnh. Công tác tuyển dụng do bộ phận nhân sự trực thuộc phòng Hành chính nhân sự Công ty tại số 180, đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội phụ trách theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty. Tin tuyển dụng được đăng công khai trên Fanpage tuyển dụng của Công ty, trên các trang tuyển dụng có liên kết với Công ty có đầy đủ thông tin liên hệ.

Công ty Cổ phần Vacxin Việt Nam xác nhận trường hợp Nguyễn Minh Đạt, sinh năm 1991, trú tại phường Thạch Qúy, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, được Công ty tuyển dụng theo đúng quy định của Công ty, vào làm việc từ ngày 28/12/2020, thử việc 60 ngày, ký hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01/3/2021.

Công ty không nhận hồ sơ tuyển dụng và không ban hành hợp đồng, ký kết hợp đồng đối với các trường hợp khác, liên quan đến vụ án, theo danh sách Cơ quan Cảnh sát điều tra gửi đến xác minh (có bảng kê chi tiết thông tin 63 người lao động xin việc làm như đã nêu trên).

* **Hành vi thứ mười tám.**

Khoảng tháng 11 năm 2018, bà Trần Thị K, sinh năm 1964, trú tại khối 16, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và con trai là Nguyễn Nam Anh, sinh năm 1995 đến Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nộp hồ sơ dự tuyển thì gặp Trần Văn Q. Qua gặp gỡ, nói chuyện, Q giới thiệu bản thân làm việc tại Bệnh viên T ương Q đội 108, có mối quan hệ thân quen với Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, chắc chắn sẽ giúp cho Nguyễn Nam Anh trúng tuyển vào học tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng với chi phí là 350.000.000 đồng. Trong tháng 11 năm 2018 (không nhớ ngày cụ thể), bà Hoa đã giao 350.000.000 đồng tiền mặt cho Q tại quán Trà Hoa Quán, đường Phan Đăng Lưu, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi nhận tiền của bà Hoa, Q không thực hiện hoạt động gì liên quan đến việc thi tuyển và đi học của Nguyễn Nam Anh mà sử dụng số tiền đó chi tiêu cá nhân.

Khoảng tháng 12 năm 2018, Q liên lạc với bà Hoa thuyết phục nên chuyển việc chạy cho Nam Anh đi học tại Trường Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội hơn, vì sẽ tiện lợi cho việc đi lại và sau khi tốt nghiệp ra trường sẽ được đi làm tại Bệnh T ương Q đội 108, nhưng bà Hoa phải đưa thêm chi phí là 650.000.000 đồng. Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 3 năm 2019 bà Hoa đã giao cho Q 650.000.000 đồng tại khu vực Hng thương mại cổ phần Bắc Á, phường Quang T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Sau đó, Trần Văn Q hỏi Trần Anh T có giúp cho Nguyễn Nam Anh trúng tuyển đi học tại Trường Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội được không, T tra lời là giúp được với chi phí là 340.000.000 đồng. Q giao cho T 340.000.000 đồng để lo việc cho Nguyễn Nam Anh. Còn lại 660.000.000 đồng Q hưởng lợi, tiêu xài cá nhân. Sau khi nhận 340.000.000 đồng, Trần Anh T đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng giữa năm 2020, do bà Hoa thúc dục Q về việc của Nguyễn Nam Anh nên Q thúc dục T, lúc đó T nói với Q rằng chờ Trường đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội thì lâu quá, giờ nên chuyển lo cho Nam Anh đi học ở Trường Đại học Y dược Thái Bình. Q nói lại việc đó với bà Hoa thì bà Hoa đồng ý. Trần Văn Q yêu cầu bà Hoa nộp 100.000.000 đồng tiền học phí cho Nam Anh.

Khoảng giữa tháng 7 năm 2020, bà Hoa giao cho Q 100.000.000 đồng tiền mặt tại nhà bà Hoa ở khối 16, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Thực tế tại thời điểm đó, Nguyễn Nam Anh chưa trúng tuyển và không có việc nhà trường yêu cầu khoản tiền học phí này.

Sau khi nhận 100.000.000 đồng của bà Hoa, ngày 14/10/2020, Q chuyển 20.000.000 đồng và ngày 30/10/2020, chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản số 0101001131072 của T mở tại Hng Vietcombank. Còn lại 75.000.000 đồng Q chiếm đoạt khoản, chi tiêu cá nhân.

Tháng 12 năm 2020, T thuê một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại đường Bạch Liêu, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An làm Giấy báo nhập học giả rồi gửi hình ảnh giấy Báo nhập học đó cho Q để Q gửi cho Nguyễn Nam Anh và bà Hoa.

Tổng số tiền Trần Văn Q chiếm đoạt của bà Trần Thị K là 1.100.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T chiếm đoạt 365.000.000 đồng. Đến nay, Trần Văn Q và Trần Anh T chưa khắc phục hậu Q, bà Hoa yêu cầu Q và T trả lại 1.100.000.000 đồng.

Tại Công văn số 665 ngày 17/9/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng xác nhận: Từ năm 2018 đến nay, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng không có sinh viên nào tên Nguyễn Nam Anh, sinh năm 1995, trú tại phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Tại Công văn số 5259 ngày 08/11/2021 của Bệnh viên T ương Q đội 108 xác nhận: Từ năm 2019 đến nay, không có ai tên Trần Văn Q, sinh năm 1987, trú tại phường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An là cán bộ, nhân viên công tác tại Bệnh viện T ương Q đội 108. Từ năm 2020 đến nay không có ai tên là Nguyễn Nam Anh, sinh năm 1995, trú tại phường Trường Thi, TP Vinh, tỉnh Nghệ An là cán bộ, nhân viên công tác tại Bệnh viện T ương Q đội 108.

Tại Công văn số 854 ngày 05/3/2022 của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội xác nhận: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội không tiếp nhận bất kỳ hồ sơ nào liên quan đến việc đăng ký xét tuyển vào trường của thí sinh Nguyễn Nam Anh, sinh năm 1995, trú tại phường Trường Thi, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Tại Công văn số 1024 ngày 21/9/2021 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình xác nhận: Năm 2020, Trường Đại học Y Dược Thái Bình không tiếp nhận bất kỳ hồ sơ nào liên quan đến việc đăng ký xét tuyển vào trường của 02 thí sinh Nguyễn Nam Anh, sinh năm 1995, trú tại phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và Trần Văn Q, sinh năm 1987, trú tại phường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An. Trường Đại học Y Dược Thái Bình không ban hành hành giấy báo nhập học đối với hai người có tên trên.

Ngoài các hành vi trên, Trần Văn Q còn thực hiện lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 02 (hai) bị hại với tổng số tiền 1.400.000.000 đồng. Cụ thể:

Hành vi thứ nhất:

Khoảng tháng 12 năm 2018, khi gặp và nói chuyện với bà Trần Thị K (bị hại trong hành vi thứ mười tám), Q biết anh Trần Văn T (con rể bà Hoa là bị hại trong hành vi thứ mười bốn) đang làm ở Cơ quan Hải Q muốn chuyển sang cơ quan Cục Hải Quan Nghệ An làm việc. Q đã chủ động liên lạc nói với anh T rằng Q có nhiều mối quan hệ với nhiều Lãnh đạo có chức vụ, sẽ giúp cho T được chuyển ngành theo ý muốn, điều kiện là anh T phải đưa tiền làm chi phí cho Q là 200.000.000 đồng.

Ngày 14/8/2019, anh T nhờ vợ là Nguyễn Thị T (là bị hại trong hành vi thứ nhất) chuyển 200.000.000 đồng từ tài khoản số 19021892555999 của chị N mở

tại Hng Techcombank sang tài khoản số 3601205274948 của Q mở tại Hng Agribank.

Sau khi nhận tiền của anh T, Q không có hoạt động gì để lo việc cho anh T. Tuy nhiên, do cùng thời điểm đó cơ quan Hải Q và cơ quan Hải Quan có chủ trương về việc điều chuyển cán bộ làm việc tại Hải Q sang cơ quan Hải Quan nên anh T đã được hai cơ quan trên phối hợp đưa vào diện xem xét điều chuyển. Khi biết chủ trương điều chuyển, anh T đã trao đổi thông tin đó cho Q. Lúc đó, Q nói rằng theo thống nhất từ ban đầu là chuyển cho anh T đến làm việc tại Cục Hải Quan Nghệ An, thông tin anh T cung cấp là mới xem xét chuyển cho anh T sang cơ quan Tổng cục Hải Quan. Trần Văn Q hứa sẽ chuyển anh T đến Cục Hải Quan Nghệ An làm việc, với lộ trình chuyển Q số đến Tổng Cục Hải Quan, sau đó điều đến công tác tại Qng Ninh khoảng 6 tháng đến 01 năm, rồi sẽ điều về Cục Hải Quan Nghệ An làm việc. Q yêu cầu anh T chuyển tiếp số tiền 200.000.000 đồng để lo việc.

Ngày 15/10/2019 và ngày 16/10/2019 (mỗi ngày 01 lần) anh T chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản số 8000104337006 của anh T mở tại Hng Mb đến tài khoản số 3601205274948 của Q mở tại Hng Agribank. Khoảng tháng 01 năm 2020, Q yêu cầu anh T giao thêm cho Q 900.000.000 đồng để lo việc của anh T cho xong nhưng anh T chỉ đồng ý giao thêm cho Q 100.000.000 đồng.

Ngày 22/02/2020, Q liên lạc nói anh T chuyển 100.000.000 đồng như đã thống nhất. Ngày 25/02/2020, anh T đã nhờ vợ là Nguyễn Thị T chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản 19021892555999 của chị N mở tại Hng Techconbank đến tài khoản số 0101001131072 của Trần Anh T mở tại Hng Vietcombank theo hướng dẫn của Q.

Số tiền này Q nhận thông qua tài khoản của T để chi tiêu cho cá nhân Q. Sau đó, Q liên lạc và hỏi anh Nguyễn Đức Thạch, sinh năm 1972, trú tại phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội về việc xin chuyển ngành cho anh Trần Văn T.

Trong tháng 02 năm 2020, Q đã chuyển cho anh Thạch 120.000.000 đồng gồm 100.000.000 đồng chuyển vào tài khoản và 20.000.000 đồng giao tiền mặt để lo việc cho anh T. Khoảng tháng 3 năm 2020, Q giới thiệu để anh T và anh Thạch gặp nhau, anh Thạch có trao đổi với anh T việc Q có chuyển 120.000.000 đồng để lo việc cho anh T. Sau đó, anh Thạch không liên hệ được với người nào để giúp cho anh T nên anh Thạch đã trả Q 20.000.000 đồng tiền mặt, còn 100.000.000 đồng Q nói anh Thạch cứ để đó khi nào cần thì Q sẽ báo và lấy lại.

Ngày 16/11/2020, anh Thạch chuyển trả 100.000.000 đồng qua tài khoản số 55255888 của Q mở tại Hng Acb theo yêu cầu của Q. Đến cuối năm 2020, anh T vẫn chưa được chuyển ngành nên đã liên lạc với anh Thạch thì biết anh Thạch không giúp được việc cho T và đã trả lại 120.000.000 đồng cho Q.

Số tiền Q đã nhận của anh Q là 500.000.000 đồng. Sau khi anh T nói với Q về việc Q không xin được việc, Q đã trả lại cho anh T 20.000.000 đồng, còn lại 480.000.000 đồng Q chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân.

Tại Biên bản xác minh ngày 16/01/2022 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An được Hải đội 137 – Vùng 1 – Q chủng Hải Q xác nhận: Trần Văn T, sinh năm 1986, là sỹ quan, công tác tại đơn vị Hải đội 137 – Vùng 1 – Q chủng Hải Q từ tháng 01 năm 2011 đến tháng 9 năm 2021 thì chuyển ngành đến Tổng cục Hải Quan thuộc Bộ Tài chính. Quá trình làm thủ tục chuyển ngành cho Trần Văn T được thực hiện theo đúng quy định, chủ trương của Q chủng Hải Q và Tổng cục Hải Quan, không có sự tác động của cá nhân nào. Trần Văn Q, sinh năm 1987, trú tại phường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An không thuộc biên chế của lực lượng Hải Q, không có tác động nào ảnh hưởng đến việc chuyển ngành của Trần Văn T.

Tổng số tiền Trần Văn Q chiếm đoạt của anh Trần Văn T là 500.000.000 đồng. Q đã trả cho anh T 20.000.000 đồng. Anh T yêu cầu Q trả số tiền còn lại là 480.000.000 đồng.

Hành vi thứ hai

Khoảng tháng 8 năm 2020, biết được thông tin Tổng Cục Thuế tiến hành tổ chức thi tuyển công chức, qua tìm hiểu Trần Văn Q biết bà Bùi Thị N, sinh năm 1965, HKTT: khối 5, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, chỗ ở hiện nay: xóm 2, xã Diễn Đồng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An có nhu cầu xin việc cho Chu Việt Hà, sinh năm 1995 (con gái bà N). Trần Văn Q đã chủ động liên lạc với bà N nói sẽ giúp chị Hà được trúng tuyển đi làm tại Cục Thuế Nghệ An, bà N phải chịu chi phí 1.000.000.000 đồng. Bà N nói hiện tại có 900.000.000 đồng, Q đồng ý. Ngày 28/9/2020, bà N nộp 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) vào tài khoản số 3601205274948 của Q mở tại Hng Agribank. Khoảng tháng 10 năm 2020, chị Chu Việt Hà gửi Đơn đăng ký dự tuyển và các văn bằng chứng chỉ liên quan cho Q. Q đã đăng ký trực tuyến dự tuyển cho chị Hà trên cổng thông tin điện tử của Tổng Cục Thuế.

Ngày 01/12/2020, bà N nộp tiếp 300.000.000 đồng vào tài khoản số 55255888 của Q mở tại Hng Acb.

Sau khi nhận tiền của bà N, Q chuyển 300.000.000 đồng cho anh Nguyễn Đức Thạch, sinh năm 1972, trú tại phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và nhờ anh Thạch lo việc cho Chu Việt Hà. Tuy nhiên, anh Thạch đã khẳng định không giúp được mà chỉ giúp cho Hà việc ôn thi không mất chi phí. Anh Thạch nói trả lại số tiền trên cho Q nhưng Q nói khi nào Q cần sẽ báo và lấy lại khoản tiền đó. Sau khi nhận tiền, Q không có hoạt động gì tác động đến việc thi tuyển của chị Chu Việt Hà. Trong thời gian đó chị Hà theo dõi trên trang Web của Tổng Cục Thuế đã chủ động tham gia thi nhưng không trúng tuyển.

Tại Công văn số 7182 ngày 19/11/2021 của Cục thuế tỉnh Nghệ An và Công văn số 4568 ngày 26/11/2021 của Tổng cục Thuế xác nhận: Tháng 10 năm 2020 Tổng cục Thuế có tiến hành hoạt động tuyển dụng công chức. Việc tuyển dụng công chức theo hình thức thi tuyển, được thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Năm 2020, có thí sinh tên Chu Việt Hà, sinh năm 1995, trú tại khối 6, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, tham gia thi tuyển vào Cục thuế Nghệ An. Kết Q thí sinh Chu Việt Hà không đủ điều kiện trúng tuyển vào Cục thuế tỉnh Nghệ An. Tổng cục Thuế không có công chức nào tên là Trần Văn Q, sinh năm 1987, trú tại phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trần Văn Q không liên quan đến hoạt động tuyển dụng của Tổng cục Thuế.

Tổng số tiền Trần Văn Q chiếm đoạt của bà Bùi Thị N là 900.000.000 đồng. Anh Nguyễn Đức Thạch đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh trả lại cho bà N 300.000.000 đồng. Hiện nay, bà N yêu cầu Q tiếp tục trả số tiền còn lại là 600.000.000 đồng.

Ngày 18/3/2021, Trần Văn Q và Trần Anh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình giao dịch với nhau, Trần Văn Q đã chuyển cho Trần Anh T thông tin 34 trường hợp xin việc, những người này chưa chuyển tiền cho Q nhưng Q đã chuyển trước cho T số tiền 865.000.000 đồng để T làm giả hợp đồng chuyển cho Q lấy tiền của người lao động, nhưng chưa kịp thực hiện thì đã bị bắt. Ngoài ra, Trần Văn Q và Trần Anh T còn có các hoạt động giao dịch dân sự với nhau. Trong đó, Q đã chuyển cho T 150.000.000 đồng tiền đặt cọc mua đất; 77.000.000 đồng để lo việc học cho Q khi chưa thực hiện thì cả hai đều bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam. Tổng số tiền 227.000.000 đồng do Q chuyển, T không biết

rõ nguồn gốc Q lấy từ đâu, Q yêu cầu T trả lại để Q khắc phục hậu Q cho các bị hại.

Trần Văn Q và Trần Anh T đã sử dụng các tài khoản Hng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã phong tỏa tài khoản của Trần Văn Q và Trần Anh T mở tại các Hng.

Các vật chứng thu giữa của Trần Văn Q: - 12 bộ hồ sơ xin việc - Bảng đánh giá kết Q phỏng vấn 12 - Biển tên VNVC Ths Trần Văn Q; - Thẻ Hng ACB; - 02 thẻ AgriBank; - 01 chứng minh của Q; (Đã trả cho người nhà) - 01 tai nghe; - 01 laptop HP kèm dây xạc; - 01 sổ tay ghi chép Hồng Hà; - 01 sổ tay ghi chép màu tím; - 01 sổ tay ghi chép màu nâu; - 01 xe ô tô Tucson (đã trả lại cho ông Danh); - 01 điện thoại Samsung; - 74 hồ sơ xin việc. 10 trang giấy A4 ghi tên họ tên, vị trí tuyển dụng

Các vật chứng thu giữ của Trần Anh T- 01 điện thoại Samsung; - 01 chứng minh nhân dân của T; (Đã trả cho vợ T) - 01 thẻ ACB; - 01 thẻ Việt com; - 01 thẻ Viettin; - 53 bộ hợp đồng và phụ lục

Cáo trạng số 65/CT-VKS- P2 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo các bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Các bị cáo thừa nhận không có chức năng, cũng như không được phân công nhiệm vụ tuyển dụng, nhưng đã đưa ra các thông tin tuyển dụng để thu tiền của người bị hại nhưng không thực hiện xin việc cho họ như đã hứa. Bị cáo Trần Văn Q cho rằng, việc bị cáo thực hiện hành vi tuyển dụng là theo yêu cầu phân công công việc của Trần Anh T, số tiền bị cáo nhận là tiền công bị cáo được hưởng.

Những người bị hại có mặt tại phiên tòa cũng như, những bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu các bị cáo bồi thường đủ số tiền chưa bồi thường cho bị hại. Những người bị hại đã được bồi thường đầy đủ, đề nghị Tòa án xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Cụ thể: Anh Nguyễn Duy K, chị Lương Thị H, anh Hoàng TT, chị Trần Thị H, anh Nguyễn T, chị Võ Thị Hương Lan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn Q. Bà Bùi Thị N, anh Nguyễn Duy K, chị Nguyễn Thị H, chị Trần Thị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Anh T.

Bà Bùi Thị N đề nghị các cơ quan chức năng điều tra xem xét trách nhiệm của chị Nguyễn Thị N với vai trò đồng phạm với Trần Văn Q trong vụ án. Vì chị

N là người giới thiệu bà N với Q, các lần chuyển tiền cho Q, bà N đều hỏi ý kiến chị N, đồng thời Q là bạn của chị N, ở tại nhà chị N. Khi bắt giữ khám nhà có rất nhiều tài liệu hồ sơ xin việc trong nhà chị N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng, tội danh và điều luật áp dụng. Đối với bị cáo Trần Văn Q, tại phiên tòa, bị cáo quanh co để che dấu vai trò của mình, đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Về hình phạt, đề nghị xử phạt Trần Văn Q mức án 16 – 17 năm tù; Trần Anh T, mức án 12 – 13 năm tù. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường đủ cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng theo quy định và tạm giữ các tài sản thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội để đảm bảo thi hành án.

Tranh luận bào chữa, bị cáo Trần Văn Q và những người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Cần đưa vào vụ án số tiền 865.000.000 đồng Q đã chuyển cho T trước để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của 34 người lao động. Đây là số tiền Q trích ra từ tiền Q được hưởng lợi trong việc lừa đảo các bị hại mà Q, T lừa đảo trong vụ án. Số tiền 227.000.000 đồng Q chuyển cho T với mục đích "đặt cọc mua đất", xin học cho T cũng là "dòng tiền" liên quan đến vụ án. Vì vậy, cần đưa vào để xem xét trong vụ án, xem xét lại số tiền các bị cáo được hưởng lợi trong vụ án theo tổng số tiền thực tế mỗi bị cáo nhận được.

Đối với số tiền nhận của anh Trần Văn T, do bị cáo đã trả lại 20.000.000 đồng trước khi bị phát hiện cho nên đề nghị xem xét số tiền bị cáo chiếm đoạt là 480.000.000 đồng, không phải là 500.000.000 đồng như cáo trạng truy tố.

Về thái độ khai báo, bị cáo Trần Văn Q đã khai báo đầy đủ các hành vi chiếm đoạt tiền của các bị hại, lời trình bày tại phiên tòa của bị cáo với mục đích là để làm rõ vai trò của các bị cáo trong vụ án, không phải là khai báo gian dối. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s cho bị cáo.

Đối với các vật chứng không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo, không tạm giữ để thi hành án.

Ngoài ra, số tiền 140.000.000 bị cáo Trần Văn Q nhờ người nhà thanh toán cho chị Võ Thị Hương Lan, bị cáo yêu cầu Trần Anh T phải trả cho bị cáo 75.000.000 đồng bị cáo T hưởng lợi, nhưng bị cáo Trần Văn Q đã nhờ người nhà vay tiền bồi thường thay.

Tranh luận đối đáp, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Số tiền 865.000.000 đồng và 227.000.000 đồng không liên quan đến vụ án này. Đây là giao dịch giữa

hai bị cáo, không có người bị hại. Số tiền chiếm đoạt của mỗi bị hại các bị cáo đã chia nhau hưởng lợi. Các nội dung khác, đại diện VKS giữ nguyên quan điểm.

Những người bị hại tại phiên tòa không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo quy định pháp luật và buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Nói lời sau cùng các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa lần thứ nhất bị cáo Trần Anh T từ chối người bào chữa do Tòa án chỉ định, do bị cáo cho rằng bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, có thể tự bào chữa. Việc từ chối người bào chữa của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa (bản tự khai, biên bản hỏi cung, bảng kê chi tiết biến động số dư trong tài khoản Hng của những người bị hại và bị cáo) phù hợp với lời khai của những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian thực hiện hành vi phạm tội; diễn biến hành vi phạm tội, số tiền những người bị hại đã chuyển khoản cho bị cáo Trần Văn Q và bị cáo Trần Văn Q đã nhận của những người bị hại, có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2020 đến tháng 3 năm 2021, mặc dù không có quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ tuyển dụng, bố trí việc làm, nhưng Trần Văn Q và Trần Anh T đã bàn bạc thống nhất đưa ra thông tin sai sự thật là mình làm việc tại bộ phận nhân sự thuộc Công ty cổ phần Vacxin Việt Nam hoặc các cơ quan, được phân công làm nhiệm vụ tuyển dụng lao động hoặc có khả năng xin việc, nhập học đại học, bố trí việc làm, xin chuyển công tác cho những người lao động hoặc người có nhu cầu. Ngoài việc đưa ra thông tin, các bị cáo còn tiến hành làm

biển chức danh cá nhân giả, dàn dựng phỏng vấn, hợp đồng lao động giả, giấy báo nhập học giả. Những người bị hại đã tin tưởng vào khả năng xin được việc làm của các bị cáo và giao tiền cho các bị cáo và bị các bị cáo chiếm đoạt tiền. Tuy nhiên thực tế các bị cáo không có khả năng xin việc, không nộp hồ sơ tuyển dụng lao động cho cơ quan tuyển dụng, tiền chiếm đoạt sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Trần Văn Q và Trần Anh T đã thực hiện 18 hành vi lừa đảo đối với 18 bị hại để xin việc làm cho 51 người lao động với số tiền chiếm đoạt là 3.670.000.000đ (ba tỷ sáu trăm bảy mươi triệu đồng); trong đó, Trần Văn Q đã chiếm đoạt 2.273.000.000đ (hai tỷ hai trăm bảy mươi ba triệu đồng), Trần Anh T đã chiếm đoạt 1.397.000.000đ (một tỷ ba trăm chín mươi bảy triệu đồng). Cụ thể: Của chị Nguyễn Thị T 165.000.000 đồng; của anh Nguyễn T 60.000.000 đồng; của chị Nguyễn Thị H 20.000.000 đồng; của chị Lương Thị H 60.000.000 đồng; của anh Nguyễn Duy K 40.000.000 đồng; của chị Trần Thị H 30.000.000 đồng; của chị Hoàng Thị TH 660.000.000 đồng; của chị Nguyễn Thị A 580.000.000 đồng; của anh Trần Văn Q 65.000.000 đồng; của chị Nguyễn Thị HL 30.000.000 đồng; của chị Phan Thị L 50.000.000 đồng; của anh Hoàng TT 40.000.000 đồng; của chị Võ Thị HT 130.000.000 đồng; của anh Ngô Sỹ L 20.000.000 đồng; của bà Trần Thị K 1.100.000.000 đồng; của anh Trần Văn T 330.000.000 đồng; của bà Bùi Thị N 150.000.000 đồng và của chị Võ Thị LH 140.000.000 đồng.

Ngoài ra, Trần Văn Q một mình thực hiện 02 hành vi lừa đảo xin việc làm, chuyển ngành cho 03 người lao động để chiếm đoạt 1.400.000.000đ (một tỷ bốn trăm triệu đồng) của 02 bị hại là bà Bùi Thị N 900.000.000 đồng và anh Trần Văn T 500.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền 865.000.000 đồng Q chuyển trước cho T. T thừa nhận. Xét thấy, quan hệ này độc lập trong vụ án, không có người bị hại. Số tiền chiếm đoạt được của các bị hại đã được các bị cáo "ăn chia" với nhau, không xác định được mối liên quan với số tiền này. Số tiền này là Q đưa trước cho T, không liên quan đến các bị hại trong vụ án. Đối với khoản tiền 227.000.000 đồng (tiền đặt cọc đất) và tiền xin học, không xác định được là số tiền lừa đảo trong vụ án. Những khoản tiền này Trần Văn Q có quyền yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

Đối với số tiền 500.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Văn T, sau đó trả lại 20.000.000 đồng. Căn cứ quy định pháp luật về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, số tiền bị cáo chiếm đoạt được xác định là số tiền mà người

bị hại đã tin tưởng đưa cho bị cáo. Trong vụ án này, sau khi bị anh T phát hiện về việc không xin được việc cho anh T, Trần Văn Q mới trả lại cho anh T số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh T được xác định là 500.000.000 đồng, số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đưa lại là tiền bồi thường cho anh T.

Các hành vi gian dối của các bị cáo để chiếm đoạt tiền của bị hại là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự với số tiền hưởng lợi của các bị cáo (Trần Văn Q: 3.673.000.000 đồng; Trần Anh T: 1.397.000.000 đồng) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[3.1] Vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, trước khi cùng với Trần Anh T thực hiện hành vi lừa đảo xin việc vào Công ty Cổ phần Vắc xin Việt Nam, trước Trần Văn Q đã có hành vi lừa đảo xin việc làm đối với bà Trần Thị K và anh Trần Văn T, nhưng khi tiếp xúc với các bị hại khi thì bị cáo giới thiệu là nhân viên Bệnh viện Q đội 108 hoặc nhân viên Công ty cổ phần vắc xin Việt Nam... có khả năng xin việc, do đó, bị cáo cho rằng, bị cáo chỉ nhận phần tiền công được hưởng, không biết việc nhận tiền của người lao động để xin việc cho họ là lừa đảo là không có căn cứ, đồng thời khi nhận hồ sơ tuyển dụng của người lao động, bị cáo không gửi cho cơ quan nào. Khi thực hiện việc lừa đảo xin việc vào Công ty cổ phần vắc xin Việt Nam, Trần Văn Q và Trần Anh T cùng bàn bạc với nhau về việc thực hiện hành vi lừa đảo. Trần Văn Q là người trực tiếp tìm, liên hệ với người có nhu cầu xin việc để thực hiện hành vi lừa đảo, nhận tiền, hồ sơ của họ sau đó chuyển thông tin cho T để làm giả các hợp đồng, số tiền bị cáo hưởng lợi nhiều hơn so với T, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Số tiền các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của 18 bị hại là 3.670.000.000 đồng; ngoài ra Trần Văn Q còn lừa đảo của anh Trần Văn T và bà Bùi Thị N số tiền 1.400.000.000 đồng. Trần Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 3.670.000.000 đồng. Trần Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 5.070.000.000 đồng. Số tiền Trần Anh T hưởng lợi là 1.397.000.000 đồng, Trần Văn Q hưởng lợi là 3.673.000.000 đồng.

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Trần Văn Q và Trần Anh T cùng nhau thực hiện 18 hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra Trần Văn Q một mình thực hiện

02 hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi tội phạm bị phát hiện, Trần Văn Q và Trần Anh T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đầu thú; quá trình điều tra có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với Trần Văn Q, tại phiên tòa bị cáo có những lời khai để phủ nhận vai trò chính trong vụ án, nhưng xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo chi tiết các tình tiết của vụ án, nói lời sau cùng, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện thái độ thành khẩn và ăn năn hối cải; đã khắc phục một khoản tiền cho các bị hại và được các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Anh T có nhiều thành tích xuất sắc được BCH T ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tặng Bằng khen và giấy khen trong các hoạt động tình nguyện; ông Trần Văn Ất (bố của bị cáo Trần Anh T) có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng Ba, Chủ tịch nước tặng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về yêu cầu của những người bị hại: Số tiền các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại đã được thống nhất trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Yêu cầu của các bị hại buộc các bị cáo trả lại tiền chiếm đoạt là có căn cứ. Buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

[5] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh, an toàn cho xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuổi đời còn trẻ nhưng không tu chí làm ăn lại muốn có tiền tiêu xài, đã chiếm đoạt tài sản của nhiều người bị hại với giá trị lớn. Cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án, có căn cứ áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Trần Anh T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với bị cáo Trần Văn Q, xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã bồi thường một phần cho các bị hại, có bị hại đã bồi thường xong. Cụ thể: đã bồi thường xong cho anh Nguyễn Duy K số tiền 40.000.000 đồng; chị Võ Thị Hương Lan 140.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000 đồng, chị Trần Thị H số tiền 30.000.000 đồng. Ngoài ra đã bồi thường cho một số bị hại một số tiền nhưng chưa xong, buộc bị cáo còn phải bồi thường tiếp như sau.

1. Chị Nguyễn Thị T, bị chiếm đoạt số tiền 165.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 67.000.000 đồng, đã bồi thường 25.000.000 đồng, còn phải bồi thường cho chị N 42.000.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 98.000.000 đồng, chưa bồi thường cho chị N, bị cáo phải bồi thường 98.000.000 đồng.

2. Chị Nguyễn Thị A, bị chiếm đoạt số tiền 580.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 250.000.000 đồng, đã bồi thường 20.000.000 đồng, còn phải bồi thường cho chị A 230.000.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 330.000.000 đồng, chưa bồi thường cho chị A, bị cáo phải bồi thường 330.000.000 đồng.

3. Anh Nguyễn T, bị chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 30.000.000 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường cho anh Thương 20.000.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 30.000.000 đồng, đã bồi thường xong 30.000.000 đồng.

4. Chị Phan Thị L, bị chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 20.000.000 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường cho chị L 10.000.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 30.000.000 đồng, chưa bồi thường cho chị L, bị cáo phải bồi thường 30.000.000 đồng.

5. Bà Bùi Thị N, bị chiếm đoạt số tiền 1.050.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 50.000.000 đồng, đã bồi thường xong 50.000.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 1.000.000.000 đồng, đã bồi thường cho bà N 300.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 700.000.000 đồng.

6. Anh Trần Văn Q, bị chiếm đoạt số tiền 65.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 15.000.000 đồng, đã bồi thường xong 15.000.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 50.000.000 đồng, chưa bồi thường cho anh Q, bị cáo phải bồi thường 50.000.000 đồng.

7. Chị Lương Thị H, bị chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 20.000.000 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường cho chị Hà 10.000.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 40.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

8. Anh Hoàng TT, bị chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 15.000.000 đồng, đã bồi thường 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường 5.000.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 25.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

9. Anh Ngô Sỹ L, bị chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 15.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường cho anh L, bị cáo phải bồi thường cho anh L 15.000.000 đồng, Trần Văn Q hưởng lợi 5.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường cho anh L, bị cáo phải bồi thường 5.000.000 đồng.

10. Chị Võ Thị HT, bị chiếm đoạt số tiền 130.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 15.000.000 đồng, đã bồi thường 8.500.000 đồng, còn phải bồi thường 6.500.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 115.000.000 đồng, đã bồi thường 16.200.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 98.800.000 đồng.

11. Chị Hoàng Thị TH, bị chiếm đoạt số tiền 660.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 270.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường cho chị Hà, bị cáo phải bồi thường 270.000.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 390.000.000 đồng, chưa bồi thường cho chị Hà, bị cáo phải bồi thường 390.000.000 đồng.

11. Anh Trần Văn T, bị chiếm đoạt số tiền 330.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 115.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường cho anh T, bị cáo phải bồi thường 115.000.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 215.000.000 đồng, chưa bồi thường cho anh T, bị cáo phải bồi thường 215.000.000 đồng.

Ngoài ra, Trần Văn Q còn thực hiện chiếm đoạt của anh T trong việc lừa đảo chuyển công tác cho anh T số tiền 500.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 480.000.000 đồng.

12. Chị Nguyễn Thị HL, bị chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 15.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường cho chị Lý, bị cáo phải bồi thường 15.000.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 15.000.000 đồng, chưa bồi thường cho chị Lý, bị cáo phải bồi thường 15.000.000 đồng.

13. Bà Trần Thị K, bị chiếm đoạt số tiền 1.100.000.000 đồng. Trong đó Trần Anh T hưởng lợi 365.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường cho bà Hoa, bị cáo phải bồi thường 365.000.000 đồng; Trần Văn Q hưởng lợi 735.000.000

đồng, bị cáo chưa bồi thường cho bà Hoa bị cáo phải bồi thường 735.000.000 đồng.

Trong số tiền đã chiếm đoạt của chị Võ Thị Hương Lan 140.000.000 đồng, Bị cáo Trần Anh T hưởng lợi 65.000.000 đồng, Trần Văn Q hưởng lợi 75.000.000 đồng. Bị cáo Q đã nhờ người nhà bồi thường toàn bộ 140.000.000 đồng, bị cáo Trần Văn Q có quyền yêu cầu Trần Anh T phải hoàn lại số tiền này. Nếu T không thực hiện có quyền khởi kiện thành một vụ kiện dân sự khác.

[8] Xử lý vật chứng:

01 thẻ T tâm tiêm chủng cho trẻ em và người lớn VNCV mang tên THS Trần Văn Q PNS; 01 dấu tên màu xanh đen mang tên Ths.Trần Văn Q; 01 biển tên VNVC tên Ths Trần Văn Q PNS là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

02 điện thoại Samsung Galaxy Note 20 thu giữ của Trần Văn Q và Trần Anh T là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung N sách nhà nước.

Đối với các thẻ Hng mang tên Trần Văn Q và Trần Anh T. Trả lại cho các bị cáo.

01 tai nghe màu xám; 01 máy tính xách tay HP; 01 bộ dây xạc máy tính HP thu giữ của Trần Văn Q không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

[9] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q 16 (mười sáu) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 03 năm 2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Văn Q.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T 10 (mười) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 03 năm 2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Anh T.

[2]. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại như sau:

Đối với Trần Văn Q: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T: 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng); chị Nguyễn Thị A: 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng); chị Phan Thị L: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); bà Bùi Thị N: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng); anh Trần Văn Q: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); anh Ngô Sỹ L 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); chị Võ Thị HT: 98.800.000 đồng (Chín mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng); chị Hoàng Thị TH: 390.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng); anh Trần Văn T: 695.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng); chị Nguyễn Thị HL: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); bà Trần Thị K: 735.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng). Tổng cộng: 3.146.800.000 đồng (Ba tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Đối với Trần Anh T: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T: 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng); chị Nguyễn Thị A 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng); anh Nguyễn T: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); chị Phan Thị L: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); chị Lương Thị H: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); anh Hoàng TT 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); anh Ngô Sỹ L: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); chị Võ Thị HT: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng); chị Hoàng Thị TH: 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng); anh Trần Văn T: 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng); chị Nguyễn Thị HL: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); bà Trần Thị K: 365.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Tổng cộng: 1.103.500.000 đồng (Một tỷ một trăm linh ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[3]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ T tâm tiêm chủng cho trẻ em và người lớn VNCV mang tên THS Trần Văn Q PNS; 01 dấu tên màu xanh đen mang tên Ths.Trần Văn Q; 01 biển tên VNVC tên Ths Trần Văn Q PNS.

Tịch thu sung N sách nhà nước: 02 điện thoại Samsung Galaxy Note 20 thu giữ của Trần Văn Q và Trần Anh T.

Trả lại cho các bị cáo Trần Văn Q và Trần Anh T các thẻ Hng thu của các bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Q 01 tai nghe màu xám; 01 máy tính xách tay HP; 01 bộ dây xạc máy tính HP thu giữ của Trần Văn Q. Tuy nhiên, tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Đặc điểm cụ thể, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 01/04/2022.

[4]. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Qn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Văn Q, Trần Anh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 94.936.000 đồng (Chín mươi tư triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Anh T phải chịu 45.105.000 (Bốn mươi lăm triệu một trăm linh năm ngàn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo:

[5.1]. Các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[5.2]. Những người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Cường